

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2022

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu

2. Ông Đinh Quốc Minh

- T3 ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – T3 ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST - HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị H, sinh năm 1995. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hầu Văn N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm P1 2, xã P1, huyện P, tỉnh T.

(Nay là xóm P1, xã P1, huyện P, tỉnh T)

Anh Hầu Văn N hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Bàn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hầu Văn N năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện P, tỉnh T. Trước khi kết hôn, chúng tôi được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống cùng với gia đình chồng

ở xóm P1 2 (nay là xóm P1), xã P1, huyện P, tỉnh T. Hai vợ chồng cùng làm chè, làm ruộng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020, tôi phát hiện chồng tôi nghiện ma túy, đã bán hết đồ đạc trong nhà đi. Vợ chồng từ đó mâu thuẫn, T3ờng xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ đầu năm 2021, chúng tôi đã sống ly thân với nhau. Tháng 4/2022, anh N bị Công an huyện Phú Lương bắt và tạm giam về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đến nay tôi xác định đã hết tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Hầu Thị Anh T3, sinh ngày 26/02/2016, hiện đang ở với tôi. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, anh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với chị Bàn Thị H năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện P, tỉnh T. Trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau và quyết định đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống với nhau ở xóm P1 2 (nay là xóm P1), xã P1, huyện P, tỉnh T. Chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2021 thì mâu thuẫn bắt đầu phát sinh do tôi mãi chơi, không quan tâm, chăm lo được cho vợ con nên vợ chồng thường cãi vã, to tiếng với nhau. Đến tháng 4/2022, tôi bị Công an huyện Phú Lương bắt về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Đến nay tôi vẫn còn tình cảm với chị H, nhưng điều kiện tôi không thể chăm lo cho vợ con được nên tôi đồng ý ly hôn với chị H để chị H có một cuộc sống mới.

Về con chung: Tôi và chị H có 01 con chung là Hầu Thị Anh T3, sinh ngày 26/02/2016. Tôi đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T3 ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; 35 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh N; Về con chung: Giao cháu Hầu Thị Anh T3 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh N do chị H

không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết; Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Bàn Thị H và bị đơn là anh Hầu Văn N (cùng có địa chỉ tại xã P1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị H và anh N kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên vào năm 2015, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N mãi chơi, không chăm lo, quan tâm đến vợ con. Hiện tại hai anh chị đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân không tồn tại trên thực tế. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Hai anh chị có 01 con chung là Hầu Thị Anh T3, sinh ngày 26/02/2016, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh N hiện đang bị tạm giam, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh N đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Như vậy, việc giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của chị H và anh N.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N đều xác nhận là không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị H. Chị Bàn Thị H được ly hôn anh Hầu Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Hầu Thị Anh T3, sinh ngày 26/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh N được quyền đi lại thăm con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

3. Án phí: chị Bàn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003377 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã P1;
- Lưu HSVA, VP, TP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã P1;
- Các Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Đức Long

